

THÔNG BÁO
Tuyển dụng viên chức năm 2023

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Giang Thành về tuyển dụng viên chức năm 2023;

Căn cứ Công văn số 817/SNV-TCCCVV ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang về việc tuyển dụng viên chức.

Ủy ban nhân dân huyện Giang Thành thông báo tuyển dụng viên chức năm 2023 như sau:

1. Số lượng người làm việc cần tuyển dụng ứng với từng vị trí việc làm: 48 người, cụ thể:

- Chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) tuyển 07 người.

- Chức danh nghề nghiệp Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) tuyển 14 người.

- Chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) tuyển 14 người.

- Chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15) tuyển 01 người.

- Chức danh nghề nghiệp Huấn luyện viên hạng III (mã số V10.01.03) tuyển 01 người.

- Chức danh nghề nghiệp Chuyên viên (mã số 01.003) tuyển 03 người.

- Chức danh nghề nghiệp Kế toán viên trung cấp (mã số 06.032) tuyển 05 người.

- Chức danh nghề nghiệp Văn thư viên trung cấp (mã số 02.008) tuyển 01 người.

- Chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng IV (mã số V.10.02.07) tuyển 02 người.

2. Số lượng, vị trí việc làm thực hiện việc xét tuyển: 11 vị trí, cụ thể:

- Giáo viên mầm non.

- Giáo viên tiểu học.

- Giáo viên trung học cơ sở.

- Giáo viên trung học phổ thông.

- Thể dục - Thể thao.
- Hành chính tổng hợp kiêm văn thư, lưu trữ; thủ quỹ.
- Xây dựng cơ sở dữ liệu và phòng trừ dịch bệnh.
- Kinh doanh - dịch vụ (kiêm Kế toán).
- Kế toán.
- Văn thư.
- Thư viện.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện đăng ký tuyển dụng

3.1. Tiêu chuẩn: Theo quy định tại bảng nhu cầu tuyển dụng viên chức (có bảng nhu cầu tuyển dụng viên chức kèm theo).

3.2. Điều kiện

3.2.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có đơn đăng ký dự tuyển (nay là Phiếu đăng ký dự tuyển);
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề phù hợp với vị trí việc làm theo Phụ lục 2;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

3.2.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

4. Thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

4.1. Thời hạn tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

Thời hạn nhận phiếu đăng ký dự tuyển từ ngày **15 tháng 6 năm 2023** đến hết ngày **14 tháng 7 năm 2023** (nhận hồ sơ trong giờ hành chính và ngày làm việc).

4.2. Địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

Phòng Nội vụ huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang. Địa chỉ: Khu hành chính huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang (Quốc lộ N1, ấp Khánh Hoà, xã Tân Khánh Hoà, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang), **(nộp trực tiếp hoặc theo đường bưu chính)**. Điện thoại: 02978.631.016 hoặc 0827.455.003.

5. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ.
- Hai (02) tấm ảnh 3x4 (ghi rõ họ, tên, ngày tháng năm sinh).
- Hai (02) phong bì ghi rõ địa chỉ liên lạc, dán tem.
- Hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh được bỏ vào túi hồ sơ kích thước 250 x 340 x 5mm.

6. Phương thức tuyển dụng: Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua hình thức xét tuyển theo nguyên tắc cạnh tranh.

7. Nội dung và hình thức

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ, gồm 2 vòng như sau:

7.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

7.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

- Hình thức: Thi viết.
- Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
- Thời gian: thi viết 180 phút (không kể thời gian chép đề).
- Thang điểm thi viết: 100 điểm.

8. Thời gian và địa điểm xét tuyển

8.1. Thời gian xét tuyển: Dự kiến tổ chức tuyển dụng trong quý III năm 2023, sẽ có thông báo cụ thể đến thí sinh.

8.2. Địa điểm xét tuyển

- Địa điểm ôn: Tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.
- Địa điểm xét tuyển: Tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

9. Lệ phí dự tuyển

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức và theo quy định hiện hành. Dự kiến thu lệ phí là 500.000 đồng/thí sinh.

Thông báo này công khai trên Báo Kiên Giang; trên sóng phát thanh huyện Giang Thành; đăng tải trên cổng thông tin điện tử huyện Giang Thành; niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện Giang Thành, trụ sở các cơ



quan, đơn vị đăng ký tuyển dụng. Mọi công dân đủ tiêu chuẩn, điều kiện có quyền đăng ký dự tuyển theo quy định./.

Nơi nhận: (thực)

- Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang;
- CT và Các PCT. UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND các xã;
- Báo Kiên Giang;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT, NV.



CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH

Huỳnh Trọng Đức





PHỤ LỤC

BẢNG NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Thông báo số 108 /TB-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Giang Thành)

Số TT	Tên đơn vị	Số lượng người làm việc được giao	Số lượng người làm việc hiện có	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp cần tuyển dụng			Số lượng cần tuyển dụng	Trình độ chuyên môn cần tuyển dụng			
					Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Mã số		Chuyên môn	Ngoại ngữ	Tin học	Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Trường Mầm non Phú Mỹ	14	10	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non	III	V.07.02.26	3	Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	
				Kế toán	Kế toán viên trung cấp		06.032	1	Cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành Tài chính, Kế toán, Kiểm toán			
2	Trường Mầm non Phú Lợi	9	8	Kế toán	Kế toán viên trung cấp		06.032	1	Cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành Tài chính, Kế toán, Kiểm toán			
3	Trường Mầm non Tân Khánh Hòa	15	14	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non	III	V.07.02.26	1	Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	
4	Trường Mầm non Vĩnh Điều	14	12	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non	III	V.07.02.26	1	Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	
5	Trường Mầm non Vĩnh Phú	14	11	Giáo viên Mầm non	Giáo viên Mầm non	III	V.07.02.26	2	Cao đẳng sư phạm mầm non trở lên	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	
				Kế toán	Kế toán viên trung cấp		06.032	1	Cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành Tài chính, Kế toán, Kiểm toán			

6	Trường Tiểu học Phú Mỹ	29	26	Giáo viên Tiểu học	Giáo viên Tiểu học	III	V.07.03.29	1	Đại học sư phạm Tiểu học trở lên	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	
				Giáo viên Tiểu học (Thẻ dực)	Giáo viên Tiểu học	III	V.07.03.29	1	Đại học sư phạm Giáo dục thể chất trở lên	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	
				Thư viện	Thư viện viên	IV	V.10.02.07	1	Trung cấp chuyên ngành Thông tin - Thư viện hoặc trung cấp chuyên ngành khác trở lên		Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	Có Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành Thông tin - Thư viện đối với chuyên ngành khác
7	Trường Tiểu học Trần Thệ	25	22	Giáo viên Tiểu học (Tiếng Anh)	Giáo viên Tiểu học	III	V.07.03.29	1	Đại học sư phạm tiếng Anh trở lên hoặc Đại học Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh trở lên		Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm Giáo viên Tiểu học đối với Đại học Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh trở lên
				Giáo viên Tiểu học (Âm nhạc)	Giáo viên Tiểu học	III	V.07.03.29	1	Đại học sư phạm Âm nhạc trở lên hoặc Đại học Âm nhạc học trở lên	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm Giáo viên Tiểu học đối với Đại học Âm nhạc học trở lên
3	Trường Tiểu học Phú Lợi	24	23	Kế toán	Kế toán viên trung cấp		06.032	1	Cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán.			
9	Trường Tiểu học Vĩnh Phú	24	22	Kế toán	Kế toán viên trung cấp		06.032	1	Cao đẳng trở lên thuộc chuyên ngành: Tài chính, Kế toán, Kiểm toán			
				Giáo viên Tiểu học	Giáo viên Tiểu học	III	V.07.03.29	2	Đại học sư phạm Tiểu học trở lên.	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	

10	Trường Tiểu học và THCS Vĩnh Điều	52	46	Giáo viên Trung học cơ sở (Tiếng Anh)	Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	1	Đại học sư phạm tiếng Anh trở lên hoặc Đại học Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh trở lên.		Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm Giáo viên Trung học cơ sở đối với Đại học Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh trở lên
				Giáo viên Trung học cơ sở (Toán)	Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	1	Đại học sư phạm Toán trở lên.	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	
				Giáo viên Trung học cơ sở (Vật lý)	Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	1	Đại học sư phạm Vật Lý trở lên.	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	
				Giáo viên Trung học cơ sở (Địa lý)	Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	1	Đại học sư phạm Địa lý trở lên.	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	
				Giáo viên Tiểu học	Giáo viên Tiểu học	III	V.07.03.29	3	Đại học sư phạm Tiểu học trở lên.	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	
				Giáo viên Tiểu học (Tiếng Anh)	Giáo viên Tiểu học	III	V.07.03.29	2	Đại học sư phạm tiếng Anh trở lên hoặc Đại học Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh trở lên.		Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm Giáo viên Tiểu học đối với Đại học Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh trở lên
				Giáo viên Tiểu học (Thể dục)	Giáo viên Tiểu học	III	V.07.03.29	1	Đại học sư phạm Giáo dục thể chất trở lên.	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	

11

Trường Tiểu học &THCS
Vĩnh Phú B

48

34

Giáo viên Tiểu học (Tin học)	Giáo viên Tiểu học	III	V.07.03.29	1	Đại học sư phạm Tin học hoặc Đại học chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ		Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho Giáo viên Tiểu học đối với chuyên ngành công nghệ thông tin
Giáo viên Tiểu học (Âm nhạc)	Giáo viên Tiểu học	III	V.07.03.29	1	Đại học sư phạm Âm nhạc trở lên hoặc Đại học Âm nhạc học trở lên.	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm Giáo viên Tiểu học đối với Đại học Âm nhạc học trở lên
Giáo viên Trung học cơ sở (Toán)	Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	2	Đại học sư phạm Toán trở lên.	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	
Giáo viên Trung học cơ sở (Vật lý)	Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	1	Đại học sư phạm Vật Lý trở lên.	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	
Giáo viên Trung học cơ sở (Hóa học)	Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	1	Đại học sư phạm Hóa học trở lên.	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	
Giáo viên Trung học cơ sở (Sinh học)	Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	1	Đại học sư phạm Sinh học trở lên hoặc Đại học Sinh học trở lên.	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm Giáo viên Trung học cơ sở đối với Đại học Sinh học trở lên

				Thư viện	Thư viện viên	IV	V.10.02.07	1	Trung cấp chuyên ngành: Thông tin - Thư viện hoặc trung cấp chuyên ngành khác trở lên.		Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	Có Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành Thông tin - Thư viện đối với chuyên ngành khác
12	Trường THCS Tân Khánh Hòa	26	23	Giáo viên Trung học cơ sở (Tiếng Anh)	Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	1	Đại học sư phạm tiếng Anh trở lên hoặc Đại học Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh trở lên.		Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm Giáo viên Trung học cơ sở đối với Đại học Tiếng Anh, Ngôn ngữ Anh trở lên
				Giáo viên Trung học cơ sở dạy (Ngữ văn)	Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	1	Đại học sư phạm Ngữ văn trở lên.	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	
				Văn thư	Văn thư viên trung cấp		02.008	1	Trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành: Văn thư hành chính, Văn thư - lưu trữ, Lưu trữ, Lưu trữ và quản lý thông tin hoặc trung cấp trở lên ngành Công nghệ thông tin, Luật, Hành chính, Thông tin-thư viện.			Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư đối với chuyên ngành Công nghệ thông tin, Luật, Hành chính, Thông tin- thư viện
13	Trường THCS Vĩnh Phú	26	23	Giáo viên Trung học cơ sở (Toán)	Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	1	Đại học sư phạm Toán trở lên.	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	
				Giáo viên Trung học cơ sở (Hóa học)	Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	1	Đại học sư phạm Hóa học trở lên.	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	
				Giáo viên Trung học cơ sở (Lịch sử)	Giáo viên Trung học cơ sở	III	V.07.04.32	1	Đại học sư phạm Lịch sử trở lên.	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	
14	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên	12	11	Giáo viên Trung học phổ thông (Toán)	Giáo viên Trung học phổ thông	III	V.07.05.15	1	Đại học sư phạm Toán trở lên	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	

15	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh	10	8	Thể dục - Thể thao	Huấn luyện viên	III	V10.01.03	1	Đại học trở lên các ngành: Thể dục thể thao.	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	
				Hành chính tổng hợp kiêm văn thư, lưu trữ; thủ quỹ	Chuyên viên		01.003	1	Đại học trở lên các ngành: Báo chí, Ngữ văn, Văn học, Văn hóa học, Luật, Công nghệ thông tin.	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	
16	Ban Quản lý khu bảo tồn loài - sinh cảnh Phú Mỹ	5	3	Xây dựng cơ sở dữ liệu và phòng trừ dịch bệnh	Chuyên viên		01.003	1	Đại học trở lên trở lên các ngành: Quản trị văn phòng; Đa dạng sinh học; Quản lý Tài nguyên và môi trường; Quản lý đất đai; Sinh thái học; Lâm nghiệp; Khoa học đất; Khoa học môi trường; Du lịch sinh thái.	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	
				Kinh doanh-dịch vụ (kiêm Kế toán)	Chuyên viên		01.003	1	Đại học trở lên trở lên các ngành: Tài chính - Ngân hàng; Kế toán; Kiểm toán; Quản trị kinh doanh; Marketing; Kinh doanh thương mại.	Có khả năng sử dụng ngoại ngữ	Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin	
	Tổng cộng	347	296					48				

